TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TUY PHƯỚC** **TỈNH BÌNH ĐỊNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2025/HS-ST
Ngày: 23-5-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY PHƯỚC, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Ông Văn Công Minh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Vĩnh Mậu.

2. Bà Phạm Thị Tuyết Mai.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thanh Trúc là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Ông Trần Điện Ảnh - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 5 năm 2025 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 36/2025/TLST-HS, ngày 25 tháng 4 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 89/2025/QĐXXST-HS, ngày 06 tháng 5 năm 2025 đối với bị cáo:

Mai Văn L, sinh năm 1998; nơi sinh: Tỉnh Quảng Trị; nơi cư trú: Khóm E, thị trấn B, huyện V, tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Mai Văn S và bà Nguyễn Thị N; vợ là chị Nguyễn Thị Hồng N1; có 01 người con sinh năm 2025; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 16 tháng 8 năm 2016 bị Toà án nhân dân huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị xử phạt 04 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội "Trộm cắp tài sản" theo Bản án hình sự sơ thẩm số 18/2016/HSST ngày 16 tháng 8 năm 2016 của Toà án nhân dân huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị; bị cáo tại ngoại; có mặt.

Bị hại: Anh Nguyễn Minh Đ, sinh năm 1989 (Chết).

Người đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Minh Đ:

1. Ông Nguyễn Đình T, sinh năm 1957; trú tại: Thôn T, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định là cha của bị hại Nguyễn Minh Đ đại diện theo pháp luật; có mặt.

2. Bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1966; trú tại: Thôn T, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định là mẹ của bị hại Nguyễn Minh Đ đại diện theo pháp luật; vắng mặt.

3. Chị Phan Thị H, sinh năm 1989; nơi cư trú: Thôn T, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định là vợ của bị hại Nguyễn Minh Đ đại diện theo pháp luật; vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Cháu Nguyễn Hoàng H1, sinh năm 2011; trú tại: Thôn T, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định là con của bị hại Nguyễn Minh Đ; vắng mặt.

2. Cháu Nguyễn Thu N2, sinh năm 2012; trú tại: Thôn T, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định là con của bị hại Nguyễn Minh Đ; vắng mặt.

3. Anh Châu Anh Q, sinh năm 1989; nơi cư trú: C N, phường A, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế; có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

4. Anh Nguyễn Kim H2, sinh năm 1990; nơi cư trú: Khóm E, thị trấn B, huyện V, tỉnh Quảng Trị; có mặt.

Người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cháu Nguyễn Hoàng H1 và cháu Nguyễn Thu N2: Chị Phan Thị H, sinh năm 1989; nơi cư trú: Thôn T, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định là mẹ của cháu Nguyễn Hoàng H1 và cháu Nguyễn Thu N2 đại diện theo pháp luật; vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp của bà Nguyễn Thị P và chị Phan Thị H: Ông Nguyễn Đình T, sinh năm 1957; trú tại: Thôn T, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định đại diện theo uỷ quyền (Theo Giấy uỷ quyền ngày 20 tháng 12 năm 2024); có mặt.

Người làm chứng: Chị Võ Thị Ái V, sinh năm 1980; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 00 phút ngày 18 tháng 11 năm 2024, bị cáo Mai Văn L điều khiển xe ô tô tải biển số 75E-017.60 chở anh Nguyễn Kim H2 đi từ thành phố Q, tỉnh Bình Định đến khu công nghiệp N, thị xã A, tỉnh Bình Định để nhận hàng hóa. Đến khoảng 21 giờ 35 phút cùng ngày, khi đến Quốc lộ A, đoạn Km 1214 + 700 thuộc thôn P, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định, bị cáo L dừng xe trước tiệm tạp hóa của bà Võ Thị Ái V, địa chỉ thôn P, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định để anh H2 vào mua nước và thuốc lá. Bị cáo L dừng xe có bật sáng đèn tín hiệu cảnh báo, động cơ xe vẫn còn hoạt động nhưng khi dừng xe ô tải nêu trên thì bánh trước bên phải xe ô tô tải cách lề đường 1,3m, bánh sau bên phải xe cách lề đường 1,4m. Lúc này, anh Nguyễn Minh Đ điều khiển xe mô tô biển số 77Y1-7457 nhưng đã sử dụng rượu, bia với nồng độ cồn trong máu là 229mg/100ml đi cùng chiều tông vào đuôi xe ô tô tải của bị cáo L đang dừng ở phía trước. Hậu quả anh Nguyễn Minh Đ chết tại chỗ; xe ô tô tải biển số 75E-017.60 và xe mô tô do anh Đ điều khiển bị hư hỏng.

Theo Kết luận giám định tử thi số 356/KLGĐTT-PYBĐ ngày 21 tháng 11 năm 2024 của Trung tâm Pháp y tỉnh B kết luận: Nguyên nhân anh Nguyễn Minh Đ chết do chấn thương gây gãy cột sống cổ chèn ép tủy + đa thương tích.

Theo Kết luận giám định số 61/KL-KTHS ngày 11 tháng 3 năm 2025 của Phòng K Công an tỉnh B kết luận: Không tìm thấy dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa nội dung hình ảnh trong file video tên "Video Tai nạn" được lưu trữ trong thẻ nhớ gửi giám định.

Theo Kết luận định giá tài sản số 91/KL-HĐĐGTS ngày 12 tháng 12 năm 2024 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự huyện T kết luận:

- Xe mô tô, biển số 77Y1-7457, nhãn hiệu Wave, số loại C110, xe máy đã qua sử dụng, bị hư hỏng một số bộ phận tại thời điểm tài sản bị xâm phạm có giá trị thành tiền là 1.840.000 đồng.

- Xe ô tô tải, biển số 75E-017.60, nhãn hiệu CHENGLONG, xe ô tô đã qua sử dụng, bị hư hỏng một số bộ phận tại thời điểm tài sản bị xâm phạm có giá trị thành tiền là 270.000 đồng.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T tạm giữ:

- Xe mô tô biển số 77Y1-7457, nhãn hiệu WAVE, số loại C110; 01 đăng ký mô tô, xe máy số 003987, biển số đăng ký 77Y1-7457, tên chủ xe Nguyễn Minh Đ; 01 giấy phép lái xe số AS 568508, hạng A1, mang tên Nguyễn Minh Đ và đã xử lý vật chứng trả lại cho ông Nguyễn Đình T là người đại diện hợp pháp của anh Nguyễn Minh Đ.

- Xe ô tô biển số 75E-017.60, nhãn hiệu CHENGLONG; 01 giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ số EB 0714629, biển số đăng ký 75E-017.60, có giá trị đến ngày 04 tháng 3 năm 2025; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS của chủ xe ô tô biển số 75E- 017.60, có giá trị đến ngày 19 tháng 01 năm 2025 và đã xử lý vật chứng trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Châu Anh Q.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B đang tạm giữ: 01 giấy phép lái xe hạng C mang tên Mai Văn L, có giá trị đến ngày 25 tháng 3 năm 2029.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Mai Văn L và anh Châu Anh Q đã bồi thường thiệt hại cho bị hại với số tiền 124.000.000 đồng. Người đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm. Anh Châu Anh Q không yêu cầu bồi thường thiệt hại đối với xe ô tô biển số 75E-017.60.

Tại bản Cáo trạng số 39/CT-VKS-TP ngày 14 tháng 4 năm 2025, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định đã truy tố bị cáo Mai Văn L về tội *"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"* theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa hôm nay, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Mai Văn L phạm tội *"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"* theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; các điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Mai Văn L từ 30 tháng đến 36 tháng cải tạo không giam giữ.

Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Người đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm nên đề nghị Hội đồng xét xử không xét.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 tuyên trả lại một giấy phép lái xe hạng C cho bị cáo Mai Văn L.

Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung và không khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

Bị cáo Mai Văn L nói lời sau cùng: Bị cáo xin lỗi gia đình bị hại; bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Cơ quan điều tra Công an tỉnh B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phước, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Trong lời luận tội Kiểm sát viên đã căn cứ vào các chứng cứ mà Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh B đã thu thập và đã được Hội đồng xét xử thẩm tra tại phiên tòa để xác định vào khoảng 21 giờ 35 phút, ngày 18 tháng 11 năm 2024 tại Quốc lộ A, đoạn Km 1214 + 700 thuộc thôn P, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định, bị cáo Mai Văn L dừng xe ô tô tải biển số 75E-017.60 trên đường không đúng quy định dẫn đến anh Nguyễn Minh Đ điều khiển xe mô tô biển số 77Y1-7457 trong tình trạng đã sử dụng rượu, bia đã tông vào đuôi xe ô tô tải của bị cáo L đang dừng phía trước cùng chiều gây ra tai nạn. Hậu quả anh Nguyễn Minh Đ chết tại chỗ.

[3] Bị cáo Mai Văn L không tranh luận gì với Kiểm sát viên và cũng không đưa ra chứng cứ nào để bào chữa cho hành vi phạm tội của mình mà bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến vụ án, phù hợp với kết luận giám định pháp y và phù hợp với những chứng cứ khác đã được thu thập nên lời khai của bị cáo có căn cứ.

[4] Xét tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo Mai Văn L là người có đủ điều kiện để nhận thức được phương tiện xe ô tô tham gia giao thông trên đường là nguồn nguy hiểm cao độ, nếu người điều khiển phương tiện xe ô tô không tuân thủ các quy định của Luật giao thông đường bộ sẽ gây thiệt hại đối với tính mạng, sức khỏe, tài sản của người khác. Nhận thức được như vậy nhưng khi bị cáo điều khiển xe ô tô tải biển số 75E-017.60 dừng trên Quốc Lộ A, thuộc thôn P, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định đã vi phạm quy tắc giao thông đường bộ dẫn đến hậu quả anh Nguyễn Minh Đ chết. Hành vi của bị cáo Mai Văn L đã vi phạm vào điểm b khoản 3 Điều 18 của Luật giao thông đường bộ năm 2008, nay là khoản 5 Điều 18 Luật trật tự an toàn giao thông đường bộ năm 2024. Hành vi vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ trên của bị cáo đã gây ra hậu quả nghiêm trọng làm anh Nguyễn Minh Đ chết nên hành vi của bị cáo đã phạm vào tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[5] Xét tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội; hành vi của bị cáo không những xâm phạm đến tính mạng của con người, là một trong những khách thể quan trọng được Bộ luật hình sự bảo vệ mà còn gây mất trật tự, an toàn giao thông.

[6] Với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện lẽ ra xử phạt bị cáo hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo nhưng xét thấy bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo và chủ xe ô tô tải đã tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả cho gia đình người bị hại; người đại diện hợp pháp của bị hại bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Tuy bị cáo là người có nhân thân không tốt, đã bị kết án nhưng thuộc trường hợp không có án tích. Tội phạm trước mà bị cáo thực hiện thì bị cáo là người chưa thành niên; bị cáo phạm tội ít nghiêm trọng với vai trò không đáng kể. Sau khi chấp hành hình phạt đến nay, bị cáo không vi phạm pháp luật. Trong vụ án này, bị cáo phạm tội với lỗi vô ý; người bị hại cũng có một phần lỗi đã sử dụng rượu, bia nhưng điều khiển xe mô tô tham gia giao thông và điều khiển xe mô tô nhưng thiếu chú ý quan sát nên đã tông vào đuôi xe ô tô do bị cáo dừng trước đó. Bị cáo có khả năng tự cải tạo và nếu không bắt bị cáo đi chấp hành hình phạt tù thì không gây ảnh hưởng xấu đến cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm. Do đó, Hội đồng xét xử xét

thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi xã hội mà áp dụng Điều 36 của Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo.

[7] Tại khoản 3 Điều 36 của Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định người bị kết án cải tạo không giam giữ bị bị khấu trừ một phần thu nhập từ 05% đến 20% để sung công quỹ Nhà nước, nhưng xét thấy bị cáo Mai Văn L không có thu nhập ổn định nên không khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

[8] Xét về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Người đại diện hợp pháp của người bị hại có đơn bãi nại, không yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Xét về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015 *"Người phạm tội còn có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm"*, nhưng xét thấy không cần áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[10] Xét về vật chứng vụ án: Căn cứ khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 tuyên trả lại giấy phép lái xe ô tô hạng C, số 45011000435 mang tên Mai Văn L có giá trị đến ngày 25/3/2029 cho bị cáo Mai Văn L.

[11] Xét về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/PL-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo Mai Văn L phải chịu số tiền 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung vào ngân sách Nhà nước.

[12] Đề nghị của Kiểm sát viên là phù hợp với nhận định trên của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 260; các điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Căn cứ vào khoản 3 Điều 106; các điều 135, 136, 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Mai Văn L phạm tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"*.

2. Về hình phạt:

2.1. Xử phạt bị cáo Mai Văn L 03 (Ba) năm cải tạo không giam giữ. Thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an tỉnh Q nhận được Quyết định thi hành án.

2.2. Giao bị cáo Mai Văn L cho Ủy ban nhân dân thị trấn B, huyện V, tỉnh Quảng Trị giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo Mai Văn L có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân thị trấn B, huyện V, tỉnh Quảng Trị trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

2.3. Người bị kết án cải tạo không giam giữ phải thực hiện nghĩa vụ quy định tại Luật thi hành án hình sự. Trường hợp người bị kết án đang chấp hành hình phạt thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 100 của Luật thi hành án hình sự.

2.4. Không khấu trừ một phần thu nhập đối với bị cáo Mai Văn L.

3. Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Người đại diện hợp pháp của người bị hại có đơn bãi nại, không yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

5. Về vật chứng của vụ án: Tuyên trả lại cho bị cáo Mai Văn L 01 (Một) giấy phép lái xe ô tô hạng C, số 45011000435 mang tên Mai Văn L, có giá trị đến ngày 25/3/2029. Hiện vật chứng trên Chi cục thi hành án dân sự huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định đang tạm giữ theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 21 tháng 5 năm 2025.

6. Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Mai Văn L phải chịu số tiền 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để sung vào ngân sách Nhà nước.

7. Về quyền kháng cáo: Bị cáo; người đại diện hợp pháp của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo Bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (Ngày 23 tháng 5 năm 2025). Người đại diện hợp pháp của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo Bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được tống đạt, niêm yết hợp lệ.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN–CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định;
- Công an tỉnh Bình Định;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phước,

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

tỉnh Bình Định;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định;
- Bị cáo;
- Người đại diện hợp pháp của bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Văn Công Minh